TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 01-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Phương

Bà Thị AMiNa

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H (TM), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 22/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Trung Tâm Giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Tây Ninh. Ngày 16/05/2017 Trần Văn H bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện nên chưa chấp hành xong quyết định; bị bắt, tạm giam ngày 10/10/2017 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Xuân T (TH), sinh ngày 14 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H2 và bà Phạm Thị H3; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày

11/01/2017 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung Tâm Giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Tây Ninh. Ngày 31/05/2017 Trần Xuân T bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện nên chưa chấp hành xong quyết định; bị bắt, tạm giam ngày 10/10/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Xuân H2, sinh năm 1955; trú tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/10/2017, Trần Văn H và Trần Xuân T cùng hùn tiền mua ma túy sử dụng. T dùng xe mô tô không biển số của T chở H qua thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh gặp người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bịch ma tuý với số tiền 500.000 đồng. Trên đường về nhà, H bàn với T phân nhỏ số ma tuý mua được để bán lại cho người khác một phần, phần còn lại sử dụng chung được T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Thành L (UC) sinh năm 1993, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T và Lê Văn H1, sinh năm 1992, ngụ tại ấp H, xã T, huyện T gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 bịch ma tuý với tiền 500.000 đồng, H đồng ý và hẹn L đến nhà ở khu phố A, thị trấn T, huyện T để mua bán ma tuý. Khi về đến nhà, H phân chia bịch ma túy đã mua ra thành 03 bịch nhỏ để bán cho L 02 bịch, còn lại 01 bịch để sử dụng. Khi L và H đến, T đứng bên ngoài cảnh giới công an để H bán cho L 02 bịch ma tuý, nhận số tiền 500.000 đồng thì bị công an huyện T tiến hành kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 14 giờ cùng ngày.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H còn khai nhận: Mua ma tuý của người tên TL (chưa rõ nhân thân, lại lịch) bán cho Võ Thành L 02 lần. Lần thứ nhất vào khoảng 16 giờ ngày 03/10/2017, bán 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 19 giờ ngày 05/10/2017, bán 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra H còn bán cho người tên VT (không rõ lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng vào khoảng tháng 8 năm 2017 và bán cho người tên T1 (không rõ lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng vào khoảng tháng 9 năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H và Trần Xuân T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định: Tại Kết luận giám định số 198/MT-2017 ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nilon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1660 gam; sau giám định còn lại 0,1164 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nilon (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng 0,2852 gam, sau giám định còn lại 0,2256 gam.

Kết quả thu giữ: Khi bắt quả tang thu giữ trên người Lê Văn H1 02 bịch nilon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên người Trần Văn H 01 bịch nilon được hàn kín hai đầu; tiền Việt Nam 560.000 đồng của Trần Văn H và 20.000 đồng của Trần Xuân T và một số vật chứng khác gồm: 01 điện thoại di động hiệu Microsoft số imel 32263; 01 xe mô tô màu đỏ không biển số, số máy CT100E1002874, số khung CT100F1002802; 02 cái nỏ để hút ma túy; 01 ống bằng thủy tinh; 01 bình nhựa; 07 quẹt gas; 04 bình gas; 03 cây kéo; 05 bịch nhựa.

Kê biên tài sản: Trần Văn H và Trần Xuân T không có tài sản nên không kê biên.

Đối với Lê Văn H1 và Võ Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người tên S, TL, VT, T1 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ có biện pháp xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Văn H bán ma túy cho người tên VT, T1, do chưa xác định được VT và T1, chưa làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 12/QĐ/KSĐT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Trần Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Châu: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Trần Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật .

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Trong tháng 10/2017, Trần Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Võ Thành L; Trần Xuân T 01 lần mua bán trái phép chất ma túy cho Võ Thành L và Lê Văn H1 thì bị bắt quả tang cùng với tang vật là 0,4512 gam chất ma túy loại Methamphetamine vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2017 tại nhà của Trần Văn H ở khu phố 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Theo kết luận giám định số 198/MT-2017 ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

Tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nilon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1660 gam, sau khi giám định còn lại 0,1164 gam.

Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nilon (ký hiệu M2) là chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,2852 gam, sau giám định còn lại 0,2256 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo T chỉ thừa nhận cùng bị cáo H mua ma túy về sử dụng, không thừa nhận hành vi cùng bị cáo H bán ma túy cho Võ Thành L và Lê Văn H1. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Trần Văn H; lời khai của Võ Thành L, Lê Văn H1 phù hợp với lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở xác định bị cáo T đã cùng với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội bán ma túy trái phép cho Võ Thành L, Lê Văn H1 vào ngày 10/10/2017. Do đó đủ cơ sở quy kết hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo H khai nhận 03 lần bán ma túy nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tại điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý về ma tuý của Nhà

nước. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội… nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Do đó cần tuyên cho các bị cáo một mức án tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo H phạm tội nhiều lần nên phải chịu mức xử phạt cao hơn bị cáo T.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai báo lần phạm tội trước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo T tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 02 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Th cùng trợ lý là Thi Sỹ Ph là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cái nỏ để hút ma túy; 01 ống bằng thủy tinh; 01 bình nhựa; 07 quẹt gas; 04 bình gas; 03 cây kéo; 05 bịch nhựa là vật dụng dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Microsoft số imel 32263 thu giữ của bị cáo Trần Văn H là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo H và T khai nhận đã bán ma túy 03 lần thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã nhận nên buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận khi bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo H số tiền 560.000 đồng, thu giữ cuả bị cáo Trần Xuân T số tiền 20.000 đồng nên các bị cáo còn phải nộp số tiền 720.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô màu đỏ không biển số, số máy CT100E1002874; số khung CT100F1002802 là tài sản thuộc quyền sở hữu của cha bị cáo T là ông Trần Xuân H2. Ông H2 không biết bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho ông H2 là có căn cứ.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Văn H (TM) 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/10/2017.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T (TH) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/10/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Võ Quốc Th và Thi Sĩ Ph; 02 cái nỏ để hút ma túy; 01 ống bằng thủy tinh; 01 bình nhựa; 07 quẹt gas; 04 bình gas; 03 cây kéo; 05 bịch nhựa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Microsoft số imel 32263 thu giữ của bị cáo H.

Buộc bị cáo H và bị cáo T nộp số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận đã thu giữ của các bị cáo số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng, các bị cáo còn phải nộp 720.000 (bảy trăm hai mươi ngàn) đồng.

Trả lại cho ông Trần Xuân H2 01 xe mô tô màu đỏ không biển số, số máy CT100E1002874; số khung CT100F1002802.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn H, Trần Xuân T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H; bị cáo Trần Xuân T; ông Trần Xuân H2 có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- THA hình sự;
- Đội điều tra Công an huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Châu;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lưu Văn Sơn